

XEM XÉT BẢN ÁN TỬ HÌNH TRƯỚC KHI ĐƯA RA THI HÀNH

ThS. MAI THANH HIẾU *

Thi hành hình phạt tử hình “*đụng chạm đến quyền cơ bản và thiêng liêng nhất của con người là quyền được sống*”.⁽¹⁾ Vì vậy, bản án tử hình đã có hiệu lực pháp luật chưa được thi hành ngay mà phải được kiểm tra, xem xét theo “*thủ tục nghiêm ngặt*”.⁽²⁾

Việc xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành là “*đảm bảo tổ tụng đặc biệt*”⁽³⁾ đối với người bị kết án nhằm tránh sai lầm không thể khắc phục khi sự sống đã bị tước bỏ và nhằm tìm kiếm tối đa cơ hội sống cho người bị kết án.

Việc xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành là nguyên tắc quốc tế. Khoản 4 Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị quy định: “*Bất kì người nào bị kết án tử hình phải có quyền xin ân giảm hoặc xin thay đổi mức hình phạt*”.

Việc xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành có tính đặc thù, phù hợp với truyền thống pháp lí của mỗi quốc gia, do đó có thể khác biệt với mô hình của Việt Nam như: Thủ tục kiểm tra án tử hình treo với thời gian thử thách 2 năm của Trung Quốc,⁽⁴⁾ thủ tục ra quyết định thi hành hình phạt tử hình của Bộ trưởng Bộ tư pháp Nhật Bản⁽⁵⁾...

Theo pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam, có hai hình thức xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành: Thủ tục xem xét việc kháng nghị bản án tử hình và thủ tục xem xét việc ân giảm hình phạt tử hình.

1. Thủ tục xem xét việc kháng nghị bản án tử hình

Xem xét việc kháng nghị bản án tử hình là việc Chánh án TANDTC và Viện trưởng VKSNDTC kiểm tra việc xét xử về nội dung vụ án và về việc áp dụng pháp luật ngay sau khi bản án tử hình có hiệu lực pháp luật để quyết định kháng nghị hoặc không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

Xem xét việc kháng nghị bản án tử hình là thủ tục bắt buộc, không phụ thuộc người bị kết án có đề nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm hay không.

Theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 258 BLTTHS, sau khi bản án tử hình có hiệu lực pháp luật, hồ sơ vụ án phải được gửi ngay lên Chánh án TANDTC và bản án phải được gửi ngay lên Viện trưởng VKSNDTC. Điều luật không xác định rõ chủ thể chịu trách nhiệm gửi hồ sơ vụ án lên Chánh án TANDTC và gửi bản án lên Viện trưởng VKSNDTC. Theo chúng tôi, chủ thể đó là toà án đã ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, cụ thể:

- Toà án cấp sơ thẩm đã ra bản án tử hình mà bản án đó không bị kháng cáo, kháng nghị;
- Toà án cấp phúc thẩm trong các trường hợp sau:

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

+ Vụ án có nhiều bị cáo, trong đó bị cáo bị kết án tử hình không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng bị cáo khác kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị và toà án cấp phúc thẩm không giảm hình phạt tử hình theo quy định tại khoản 2 Điều 249 BLTTHS. Trong trường hợp này, toà án cấp phúc thẩm phải gửi hồ sơ vụ án lên Chánh án TANDTC và gửi bản án lên Viện trưởng VKSNDTC vì trước đó toà án cấp sơ thẩm đã gửi toàn bộ hồ sơ vụ án cho toà án cấp phúc thẩm để xét xử phúc thẩm⁽⁶⁾;

+ Toà án cấp sơ thẩm kết án tử hình và có kháng cáo, kháng nghị nhưng toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên hình phạt tử hình;

+ Toà án cấp sơ thẩm không kết án tử hình nhưng có kháng cáo, kháng nghị và toà án cấp phúc thẩm đã kết án tử hình.

- Toà hình sự TANDTC, Toà án quân sự trung ương đã ra quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án tử hình của toà án cấp sơ thẩm. Trong trường hợp này, Toà hình sự TANDTC và Toà án quân sự trung ương phải gửi hồ sơ vụ án lên Chánh án TANDTC và gửi quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm lên Viện trưởng VKSNDTC vì Toà hình sự TANDTC và Toà án quân sự trung ương không phải là cấp giám đốc thẩm hoặc tái thẩm cuối cùng. Quyết định của Toà hình sự TANDTC và Toà án quân sự trung ương vẫn có thể bị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm bởi Hội đồng thẩm phán TANDTC. Vì vậy, trong trường hợp Toà hình sự TANDTC hoặc Toà án quân sự trung ương đã ra quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án

tử hình của toà án cấp sơ thẩm thì chỉ được thi hành hình phạt tử hình nếu đã có quyết định không kháng nghị của Chánh án TANDTC và quyết định không kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC đối với quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đó.

Theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 258 BLTTHS, sau khi bản án tử hình có hiệu lực pháp luật, bản án phải được gửi ngay lên Viện trưởng VKSNDTC. Việc gửi ngay bản án tử hình cho Viện trưởng VKSNDTC là để kịp thời thông báo về việc áp dụng hình phạt tử hình. Viện trưởng VKSNDTC không thể quyết định kháng nghị hoặc không kháng nghị chỉ trên cơ sở kiểm tra bản án tử hình mà phải kiểm tra toàn bộ hồ sơ vụ án như quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 258 BLTTHS: *“Trong thời hạn hai tháng, kể từ ngày nhận được bản án và hồ sơ vụ án,... Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải quyết định kháng nghị hoặc quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm”*. Ở thời điểm *“sau khi bản án tử hình có hiệu lực pháp luật”* trong hồ sơ vụ án gửi ngay lên Chánh án TANDTC đương nhiên phải bao gồm bản án tử hình. Do đó, bản án được gửi ngay lên Viện trưởng VKSNDTC chỉ là bản sao bản án tử hình. Điều luật không quy định rõ thời hạn chuyển hồ sơ vụ án cho Viện trưởng VKSNDTC để xem xét việc kháng nghị. Cần sửa đổi quy định này theo hướng Chánh án TANDTC xem xét việc kháng nghị trước rồi chuyển hồ sơ vụ án cho Viện trưởng VKSNDTC. Thời hạn xem xét việc kháng nghị của Chánh án TANDTC là 2 tháng, của Viện trưởng VKSNDTC là 2 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án.

Tổng thời hạn 4 tháng xem xét việc kháng nghị bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành không mâu thuẫn với thời hạn giám đốc thẩm quy định tại Điều 283 BLTTHS: “*phiên toà giám đốc thẩm phải được tiến hành trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày nhận được kháng nghị*”. Ví dụ: Chánh án TANDTC ra quyết định kháng nghị giám đốc thẩm bản án tử hình, chuyển quyết định đó cho toà án có thẩm quyền giám đốc thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện trưởng VKSNDTC thì thời hạn 2 tháng xem xét việc kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC cũng không dẫn đến vi phạm thời hạn giám đốc thẩm.

Theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 258 BLTTHS, trong thời hạn 2 tháng, kể từ ngày nhận được bản án và hồ sơ vụ án, Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC phải quyết định kháng nghị hoặc quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Điều luật không phân biệt rõ thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Chánh án TANDTC và Viện trưởng VKSNDTC đối với bản án tử hình. Theo quy định tại Điều 293 BLTTHS, Chánh án TANDTC không phải là chủ thể của quyền kháng nghị tái thẩm. Trong trường hợp qua việc xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành mà phát hiện căn cứ kháng nghị tái thẩm thì TANDTC thông báo cho VKSNDTC để xem xét việc kháng nghị theo quy định tại Điều 292 BLTTHS. Vì vậy cần sửa đoạn 2 khoản 1 Điều 258 BLTTHS như sau: “Trong thời hạn 2 tháng, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Chánh án TANDTC phải quyết định kháng nghị hoặc quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và quyết

định chuyển hồ sơ vụ án cho Viện trưởng VKSNDTC. Trong thời hạn 2 tháng, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện trưởng VKSNDTC phải quyết định kháng nghị hoặc quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm”.

Quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm là điều kiện để thi hành hình phạt tử hình. Trong trường hợp người bị kết án không xin ân giảm, chánh án toà án đã xử sơ thẩm chỉ ra quyết định thi hành án tử hình nếu đã nhận đủ cả hai quyết định không kháng nghị của Chánh án TANDTC và của Viện trưởng VKSNDTC. Do đó, cần bổ sung cụm từ “quyết định” vào khoản 2 Điều 258 BLTTHS như sau: “Bản án tử hình được thi hành nếu Chánh án TANDTC quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và Viện trưởng VKSNDTC quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm”.

BLTTHS hiện hành không quy định việc rút quyết định không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Tuy nhiên, trong thực tiễn, Chánh án TANDTC và Viện trưởng VKSNDTC sau khi ra quyết định không kháng nghị có thể rút lại quyết định. Ví dụ: Huỳnh Văn M bị toà án phạt tử hình về tội giết người, 3 năm tù về tội hiếp dâm, tổng hợp hình phạt là tử hình. Ngày 31/8/2001, Chánh án TANDTC có quyết định không kháng nghị và ngày 04/10/2001 Viện trưởng VKSNDTC cũng có quyết định không kháng nghị. Sau khi có các quyết định nói trên, gia đình người bị kết án có nhiều đơn khiếu nại, một số đại biểu Quốc hội và lãnh đạo một số cơ quan chức năng cũng có văn bản đề nghị

TANDTC và VKSNDTC xem xét lại vụ án. Tại Quyết định kháng nghị số 35/HS-TK ngày 18/8/2003, Chánh án TANDTC rút Quyết định không kháng nghị của Chánh án TANDTC số 125/TK ngày 31/8/2001, đề nghị Hội đồng thẩm phán TANDTC xét xử giám đốc thẩm. Tại phiên toà giám đốc thẩm, Viện trưởng VKSNDTC cũng rút Quyết định không kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC số 130/KSXXHS ngày 04/10/2001. Trong vụ án này, việc Chánh án TANDTC và Viện trưởng VKSNDTC rút lại Quyết định không kháng nghị của chính mình là hợp lí, thể hiện ở việc sau đó toà án đã giảm hình phạt cho M xuống tù chung thân.⁽⁷⁾ Việc kịp thời rút quyết định không kháng nghị không có căn cứ đã giúp tránh được việc tước bỏ tính mạng của người bị kết án một cách sai lầm. Tuy nhiên, căn cứ vào pháp luật thực định, việc rút quyết định không kháng nghị của Chánh án TANDTC và Viện trưởng VKSNDTC là không hợp pháp. Tính không hợp pháp của việc rút quyết định không kháng nghị thể hiện trước hết ở điểm pháp luật không quy định thủ tục này. Mặt khác, trong khi quyết định không kháng nghị đang có hiệu lực thì Chánh án TANDTC lại ra quyết định kháng nghị, trong đó có nội dung rút quyết định không kháng nghị. Theo chúng tôi, để chấm dứt hiệu lực của quyết định không kháng nghị, Chánh án TANDTC cần ra quyết định rút quyết định không kháng nghị, quyết định này phải độc lập với quyết định kháng nghị, chứ không phải là một nội dung của quyết định kháng nghị. Vụ án trên được giải quyết trước khi BLTTHS năm 2003 có hiệu lực

pháp luật nhưng những vấn đề pháp lí đặt ra vẫn còn nguyên giá trị: cần bổ sung quy định về việc rút quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm trong trường hợp quyết định không kháng nghị không có căn cứ hoặc trái pháp luật.⁽⁸⁾

2. Thủ tục xem xét việc ân giảm hình phạt tử hình

Xem xét việc ân giảm hình phạt tử hình là việc Chủ tịch nước xem xét chính sách của Nhà nước và trường hợp phạm tội cụ thể để quyết định ân giảm hoặc không ân giảm hình phạt tử hình khi có đơn xin ân giảm của người bị kết án.

Xem xét việc ân giảm hình phạt tử hình không phải là thủ tục bắt buộc đương nhiên mà phụ thuộc vào ý chí xin ân giảm của người bị kết án. Nếu người bị kết án không xin ân giảm hoặc chỉ kêu oan⁽⁹⁾ thì Chủ tịch nước không có quyền tự mình ân giảm hình phạt tử hình. Người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,⁽¹⁰⁾ hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm giữ nguyên bản án tử hình.⁽¹¹⁾

Xem xét việc ân giảm hình phạt tử hình không phải là kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của bản án tử hình mà chỉ xem xét chính sách của Nhà nước (chính sách nhân đạo, chính sách ngoại giao, chính sách đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm...) và trường hợp phạm tội cụ thể để quyết định ân giảm hoặc không ân giảm. Chánh án TANDTC và Viện trưởng VKSNDTC phải trình Chủ tịch nước ý kiến của mình về trường hợp người bị kết án xin ân giảm.⁽¹²⁾

Quyết định ân giảm và quyết định bác

đơn xin ân giảm của người đứng đầu Nhà nước có hiệu lực tối cao, người bị kết án tử hình không có quyền khiếu nại.

Thực tiễn thừa nhận quyết định ân giảm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.⁽¹³⁾ Vì vậy, nếu người bị kết án tử hình đã được ân giảm nhưng lại bị toà án xét xử về tội khác và tổng hợp hình phạt của tội đó với hình phạt tử hình là không đúng. *Ví dụ:* Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 822/2007/HSPT ngày 18/9/2007, Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội xử phạt Giàng A C tử hình về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Sau khi xét xử phúc thẩm, C có đơn xin ân giảm hình phạt tử hình. Tại Quyết định số 1021/QĐ-CTN ngày 06/8/2008, Chủ tịch nước ân giảm án tử hình cho C. Tuy nhiên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2008/HSST ngày 21/8/2008, TAND thành phố Hải Phòng xử phạt C tù chung thân về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt tử hình tại Bản án hình sự phúc thẩm của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội số 822/2007/HSPT ngày 18/9/2007, buộc C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.⁽¹⁴⁾ Việc tổng hợp hình phạt của TAND thành phố Hải Phòng là không đúng vì Chủ tịch nước đã ân giảm hình phạt tử hình và quyết định đó có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định. Thực tiễn này đòi hỏi trong trường hợp một người đã bị kết án tử hình sau đó lại bị xét xử về tội khác thì toà án phải kiểm tra xem người bị kết án có được ân giảm không để tổng hợp hình phạt đúng pháp luật.

Pháp luật hiện hành chưa quy định thời hạn Chủ tịch nước ra quyết định ân giảm hoặc bác đơn xin ân giảm, thời hạn Chánh án

TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC trình ý kiến về trường hợp người bị kết án xin ân giảm. Những bất cập nói trên là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng bản án tử hình chậm được thi hành, gây nhiều khó khăn, tốn kém cho công tác quản lý, giam giữ,⁽¹⁵⁾ gây tâm lý căng thẳng cho người bị kết án và thân nhân của họ.⁽¹⁶⁾

Việc chậm thi hành hình phạt tử hình không phải là trường hợp cá biệt chỉ có ở Việt Nam⁽¹⁷⁾ nhưng rõ ràng việc đó không chỉ gây những hậu quả tiêu cực trên mà còn trái với nguyên tắc nhân đạo. Do đó, cần quy định thời hạn Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC trình ý kiến về trường hợp người bị kết án xin ân giảm, thời hạn Chủ tịch nước xem xét việc ân giảm một cách hợp lí.⁽¹⁸⁾

Kết quả của việc xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành có thể là sự thay đổi “số phận pháp lí” của người bị kết án. Vì vậy, trong khi Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC và Chủ tịch nước đang xem xét bản án tử hình trước khi đưa ra thi hành mà toà án khi xét xử một tội khác lại tổng hợp hình phạt của tội đó với hình phạt tử hình là không hợp lí. *Ví dụ:* Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1400/HSPT ngày 16/5/2004, Tòa phúc thẩm TANDTC tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Ngô Đức M tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi xét xử phúc thẩm, Ngô Đức M có đơn khiếu nại giám đốc thẩm gửi TANDTC, VKSNDTC

(Xem tiếp trang 77)

(1).Xem: Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2004, tr. 700.

(2).Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình*

luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb. CAND, Hà Nội, 2008, tr. 440.

(3). Xem: Jean Pradel, *Droit pénal comparé*, D., 2002, 2^e é., p. 649.

(4). Xem: Qinglan Li, "La peine de mort dans la Chine contemporaine: étude de cas", *RSC*, n^o 3, 2008, p. 523 - 535.

(5). Xem: Eric Seizelet, "L'abolition de la peine capitale et la notion de peine de substitution: le cas japonais", *RSC*, n^o 3, 2008, p. 541 - 562.

(6). Điểm e tiểu mục 1.1 mục 1 Phần II Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC số 02/2007/UBTVQH12 ngày 02/10/2007 hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ năm "Thi hành bản án và quyết định của Toà án" của BLTTHS.

(7). Hội đồng giám đốc thẩm nhận định: "Trong vụ án này hành vi phạm tội giết người của bị cáo là bột phát, không có dự mưu trước, khi bị L chết bị cáo đã không thực hiện đến cùng hành vi hiếp dâm; về nhân thân của bị cáo: trước khi phạm tội bị cáo Huỳnh Văn M chưa có sai phạm gì, còn có khả năng cải tạo; đồng thời kết hợp với chính sách hình sự nhân đạo và yêu cầu áp dụng hình phạt tử hình trong tình hình hiện nay, Hội đồng Thẩm phán xét thấy có thể giảm hình phạt xuống tù chung thân cho bị cáo về tội giết người". Xem Quyết định giám đốc thẩm số 05/2004/HĐTP-HS ngày 24/02/2004 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

(8). Về sự cần thiết phải quy định việc rút quyết định kháng nghị giám đốc thẩm tại phiên toà và rút kháng nghị tái thẩm, xem Mai Thanh Hiếu, "Bàn về việc rút quyết định kháng nghị, quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm", *Tạp chí nghề luật*, số 6/2007, tr. 28.

(9). Trường hợp người bị kết án tử hình chỉ làm đơn có nội dung kêu oan thì đơn phải được gửi ngay lên Chánh án TANDTC (điểm i, tiểu mục 1.1, mục 1, Phần II Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ năm "Thi hành bản án và quyết định của toà án" của BLTTHS); hoặc Văn phòng Chủ tịch nước trả hồ sơ về cho TANDTC để Chánh án TANDTC giải quyết theo thẩm quyền (Điều 9 Quy chế số 72/QC/LT VPCTN-TANDTC ngày 30/10/2003 về phối hợp công tác giữa Văn phòng Chủ tịch nước và TANDTC). Đơn có nội dung

kêu oan của người bị kết án tử hình được TANDTC xem xét như đơn đề nghị giám đốc thẩm.

(10). Xem: Đoạn 3 khoản 1 Điều 258 BLTTHS.

(11). Xem: Điểm h tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết của HĐTP TANDTC số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ năm "Thi hành bản án và quyết định của toà án" của BLTTHS.

(12). Xem: Khoản 4 Điều 25 Luật tổ chức TAND năm 2002, khoản 6 Điều 33 Luật tổ chức VKSND năm 2002.

(13). Xem: Quyết định giám đốc thẩm của Toà hình sự TANDTC số 09/2008/HS-GĐT ngày 24/4/2008 và Quyết định giám đốc thẩm số 15/2009/HS-GĐT ngày 28/5/2009.

(14). Xem: Quyết định giám đốc thẩm của Toà hình sự TANDTC số 15/2009/HS-GĐT ngày 28/5/2009.

(15). Xem: Võ Khánh Vinh, "Một số vấn đề về thi hành hình phạt tử hình", *Tạp chí TAND*, tháng 10/2004, tr. 15; Vũ Trọng Hách, *Hoàn thiện quản lí nhà nước trong lĩnh vực thi hành án hình sự ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 185; Phạm Văn Lợi (Chủ biên), *Một số vấn đề về hình phạt tử hình và thi hành hình phạt tử hình*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 120, 124.

(16). Phạm Văn Lợi (Chủ biên), *Một số vấn đề về hình phạt tử hình và thi hành hình phạt tử hình*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 124; Đỗ Thị Phụng, "Một số vấn đề về thủ tục thi hành án tử hình", *Tạp chí luật học*, số 7/2006, tr. 37.

(17). Ví dụ: Tại Nhật Bản, có những người bị kết án tử hình phải chờ hơn 30 năm mới thi hành do sự chậm trễ trong việc ra quyết định thi hành án tử hình của Bộ trưởng Bộ tư pháp, mặc dù BLTTHS quy định hình phạt tử hình được thi hành trong thời hạn 6 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xem Eric Seizelet, "L'abolition de la peine capitale et la notion de peine de substitution : le cas japonais", *RSC*, n^o 3, 2008, p. 542.

(18). Xem đề xuất của các tác giả Phạm Văn Lợi (Chủ biên), *Một số vấn đề về hình phạt tử hình và thi hành hình phạt tử hình*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 154 và Đỗ Thị Phụng, "Một số vấn đề về thủ tục thi hành án tử hình", *Tạp chí luật học*, số 7/2006, tr. 37, 38.